| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÊ LINH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**<br>----------<br>*Mê Linh, ngày 26 tháng 11 năm 2024* |

Số: 444/2024/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 431/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **T**, sinh năm 1981.

HKTT: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị **T1**, sinh năm 1982.

HKTT: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển 01/2003 ngày 02/5/2003 của UBND thị trấn Q, huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 18/11/2024, về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 431/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- *Nguyên đơn*: Anh **T**, sinh năm 1981.

HKTT: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị **T1**, sinh năm 1982.

HKTT: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, T phố Hà Nội.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ *Về con chung*: Anh T và chị T1 có 03 con chung là L, sinh ngày 27/02/2004, H, sinh ngày 27/02/2006 và A, sinh ngày 28/5/2015. Hiện tại cả ba con đang ở chung với anh T, chị T1. Ly hôn, cháu L và cháu H đã T niên, đủ 18 tuổi, không ai phải trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; các cháu ở với ai là quyền các cháu. Chị T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A đến khi T niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi con chung T niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

+ *Về tài sản*: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Anh T và chị T1 đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; hai bên thống nhất anh T chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh T đã nộp theo biên lai thu số 00539x ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Mê Linh.*
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *UBND TT ;*
- *Lưu hồ sơ;*

**THẨM PHÁN**

**Lê Huy Duệ**